BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ
Quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu đối với người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt hoạt động trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị và đường sắt chuyên dùng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị và đường sắt chuyên dùng.

2. Thông tư này không áp dụng đối với những người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt trong phạm vi xưởng kiểm tra tàu (depot) đường sắt đô thị; phạm vi nội bộ đường sắt chuyên dùng trực tiếp phục vụ dây chuyền công nghệ của doanh nghiệp mà không đi qua khu dân cư, không giao cắt với hệ thống đường bộ.

Chương II
GIẤY PHÉP LÁI TÀU VÀ SỬ DỤNG GIẤY PHÉP LÁI TÀU

Điều 3. Giấy phép lái tàu

1. Giấy phép lái tàu bao gồm các loại sau:

a) Giấy phép lái đầu máy diesel (dùng cho cả lái toa xe động lực diesel);

b) Giấy phép lái đầu máy điện (dùng cho cả lái toa xe động lực chạy điện);

c) Giấy phép lái đầu máy hơi nước;

d) Giấy phép lái phương tiện chuyên dùng đường sắt;

đ) Giấy phép lái tàu điện (trên đường sắt đô thị).

2. Giấy phép lái tàu có thời hạn là 10 năm, kể từ ngày cấp.

3. Mẫu giấy phép lái tàu được quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

Điều 4. Sử dụng giấy phép lái tàu

1. Người được cấp giấy phép chỉ được điều khiển loại phương tiện giao thông đường sắt đã quy định trong giấy phép và phải mang theo giấy phép khi lái tàu.

2. Người được cấp giấy phép lái đầu máy diesel, đầu máy điện được phép lái các loại phương tiện chuyên dùng đường sắt nhưng phải đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 15 của Thông tư này.

3. Lái tàu không đảm nhiệm chức danh theo giấy phép từ 12 tháng trở lên thì giấy phép đó không còn giá trị, nếu muốn đảm nhiệm lại chức danh thì phải thực hiện sát hạch và cấp mới giấy phép lái tàu theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này.

Điều 5. Thu hồi giấy phép lái tàu

1. Giấy phép lái tàu bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Cấp cho người không đủ điều kiện quy định tại Điều 10 của Thông tư này;

b) Có hành vi gian lận trong việc làm hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Thông tư này.

2. Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm ra quyết định thu hồi giấy phép lái tàu; doanh nghiệp trực tiếp quản lý lái tàu có trách nhiệm thu hồi giấy phép và gửi về Cục Đường sắt Việt Nam.

Chương III
QUẢN LÝ SÁT HẠCH, CẤP MỚI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI TÀU

Điều 6. Nội dung và quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu

1. Nội dung sát hạch bao gồm 2 phần:

a) Sát hạch lý thuyết;

b) Sát hạch thực hành.

2. Quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 7. Địa điểm sát hạch

Địa điểm tổ chức sát hạch do doanh nghiệp bố trí. Doanh nghiệp phải bố trí nhân lực, cơ sở vật chất và các loại phương tiện giao thông đường sắt, trang thiết bị chuyên môn, tuyến đường sắt đang khai thác bảo đảm cho việc sát hạch các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư này.

Điều 8. Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu

1. Hội đồng sát hạch cấp giấy phép lái tàu (Hội đồng sát hạch) do Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam thành lập.

2. Thành phần của Hội đồng sát hạch có từ 05 đến 07 thành viên, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam hoặc người được Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam ủy quyền;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo doanh nghiệp có địa điểm được chọn để tổ chức sát hạch;

c) Các thành viên khác của Hội đồng do Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Hội đồng sát hạch chỉ làm việc khi có mặt Chủ tịch Hội đồng và tối thiểu 60% tổng số thành viên của Hội đồng;

b) Kết luận đánh giá của Hội đồng sát hạch chỉ có hiệu lực khi được ít nhất 80% tổng số thành viên có mặt nhất trí;

c) Hội đồng sát hạch tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng sát hạch:

a) Chỉ đạo và kiểm tra công tác chuẩn bị cho kỳ sát hạch;

b) Chủ trì xây dựng và trình Cục Đường sắt Việt Nam phê duyệt nội dung sát hạch trước khi tổ chức kỳ sát hạch;

c) Chỉ đạo việc sát hạch theo đúng các quy định của Bộ Giao thông vận tải;

d) Phổ biến, hướng dẫn nội dung, quy trình sát hạch và các quy định cần thiết khác cho các sát hạch viên;

đ) Sắp xếp lịch sát hạch và tổ chức sát hạch;

e) Tạm ngừng việc sát hạch và báo cáo Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam khi thấy không đủ điều kiện tổ chức kỳ sát hạch;

g) Tổng hợp kết quả kỳ sát hạch và lập biên bản, gửi lưu trữ các văn bản, tài liệu của kỳ sát hạch tại Cục Đường sắt Việt Nam;

h) Quyết định xử lý, giải quyết các trường hợp vi phạm quy trình sát hạch do Tổ sát hạch báo cáo.

Điều 9. Tổ sát hạch

1. Tổ sát hạch do Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam thành lập, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng sát hạch.

2. Tổ sát hạch có ít nhất 05 thành viên, bao gồm tổ trưởng, các sát hạch viên lý thuyết và sát hạch viên thực hành. Tổ trưởng Tổ sát hạch là công chức Cục Đường sắt Việt Nam, các sát hạch viên là người đang công tác tại doanh nghiệp có thí sinh tham dự kỳ sát hạch và người đang công tác tại các cơ sở đào tạo liên quan đến lái tàu.

3. Tiêu chuẩn của sát hạch viên:

a) Có tư cách đạo đức tốt và có chuyên môn phù hợp;

b) Đã qua khóa huấn luyện về nghiệp vụ sát hạch lái tàu do Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức và được cấp thẻ sát hạch viên. Sát hạch viên lý thuyết phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến lái tàu, sát hạch viên thực hành phải có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trực tiếp đảm nhận chức danh lái tàu, riêng sát hạch viên lái tàu đường sắt đô thị phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm trực tiếp đảm nhận chức danh lái tàu đường sắt đô thị.

4. Nội dung khóa huấn luyện nghiệp vụ sát hạch lái tàu được quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ sát hạch:

a) Giúp Hội đồng sát hạch xây dựng nội dung sát hạch trình Cục Đường sắt Việt Nam phê duyệt;

b) Kiểm tra tiêu chuẩn, quy cách của phương tiện, trang thiết bị chuyên môn phục vụ sát hạch và phương án bảo đảm an toàn cho kỳ sát hạch;

c) Phổ biến nội dung, quy trình sát hạch và kiểm tra việc chấp hành nội quy sát hạch;

d) Chấm thi và tổng hợp kết quả kỳ sát hạch để báo cáo Hội đồng sát hạch;

đ) Sát hạch viên chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chấm thi. Tổ trưởng Tổ sát hạch chịu trách nhiệm chung về kết quả sát hạch;

e) Lập biên bản, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy sát hạch theo quyền hạn được giao hoặc báo cáo Chủ tịch Hội đồng sát hạch giải quyết nếu vượt thẩm quyền.

6. Tổ sát hạch tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 10. Điều kiện sát hạch và cấp giấy phép lái tàu

1. Đối với chức danh lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng:

a) Là cá nhân có đầy đủ quyền công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, độ tuổi từ 23 đến 55 đối với nam, từ 23 đến 50 đối với nữ, có đủ sức khỏe để lái các loại phương tiện giao thông đường sắt theo quy định của Bộ Y tế;

b) Đã có bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt do cơ sở đào tạo cấp;

c) Đã qua thời gian làm phụ lái tàu an toàn liên tục 24 tháng trở lên.

2. Đối với chức danh lái tàu trên đường sắt đô thị:

a) Có độ tuổi không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ; có giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;

b) Có bằng, chứng chỉ đào tạo lái tàu đường sắt đô thị.

3. Có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Thông tư này.

Điều 11. Thủ tục sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu

1. Trình tự thực hiện

a) Doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu sát hạch cấp giấy phép lái tàu nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến Cục Đường sắt Việt Nam;

b) Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trong 02 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, cá nhân thời gian, địa điểm sát hạch nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định hoặc hướng dẫn doanh nghiệp, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả sát hạch, Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện cấp giấy phép lái tàu cho những người được công nhận đạt yêu cầu kỳ sát hạch.

2. Hồ sơ đề nghị sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu bao gồm:

a) Đơn đề nghị sát hạch, cấp mới giấy phép lái tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư này;

b) Công văn đề nghị tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này;

c) Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ Y tế;

d) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp;

đ) 03 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm chụp trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ.

3. Hồ sơ sát hạch cấp giấy phép lái tàu quy định tại khoản 2 Điều này được lưu trữ tại Cục Đường sắt Việt Nam trong thời hạn 05 năm. Việc tiêu hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 12. Thủ tục cấp lại giấy phép lái tàu

1. Giấy phép lái tàu được cấp lại trong các trường hợp sau:

a) Hết hạn sử dụng;

b) Bị hư hỏng, mất.

2. Trình tự thực hiện:

a) Trước khi giấy phép lái tàu hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng, mất, cá nhân có nhu cầu cấp lại phải nộp 01 hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác đến Cục Đường sắt Việt Nam;

b) Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ sau 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ (đối với trường hợp nhận hồ sơ qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác). Trường hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp lại giấy phép lái tàu trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trường hợp không cấp lại thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 của Thông tư này;

b) Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ Y tế;

c) 03 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm chụp trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ.

4. Hồ sơ cấp lại giấy phép lái tàu quy định tại khoản 3 Điều này được lưu trữ tại Cục Đường sắt Việt Nam trong thời hạn 05 năm. Việc tiêu hủy tài liệu hết thời hạn lưu trữ theo quy định hiện hành.

Điều 13. Phí, lệ phí sát hạch, cấp giấy phép lái tàu

Người tham gia kỳ sát hạch cấp giấy phép hoặc đề nghị cấp lại giấy phép phải nộp phí, lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm của Cục Đường sắt Việt Nam

1. Quản lý công tác sát hạch, cấp mới, cấp lại giấy phép lái tàu. Lập kế hoạch và tổ chức kỳ sát hạch trên nguyên tắc tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp đăng ký.

2. Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và kiểm tra hoạt động sát hạch.

3. Xây dựng kế hoạch, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ sát hạch viên.

4. Xây dựng biểu mẫu, sổ sách quản lý nghiệp vụ liên quan đến công tác quản lý sát hạch, cấp giấy phép.

5. Lưu trữ, bảo quản hồ sơ sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu.

Điều 15. Trách nhiệm của doanh nghiệp sử dụng lái tàu

Đào tạo, tổ chức kiểm tra nghiệp vụ cho lái tàu trước khi thay đổi tuyến đường sắt hoặc loại phương tiện giao thông đường sắt điều khiển theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư này và chỉ cho phép chuyển đổi đối với những lái tàu đạt yêu cầu.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2016. Bãi bỏ các quy định sau:

1. Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu.

2. Điều 1 Quyết định số 37/2007/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung "Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu" ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 và "Quy định nội dung và quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt" ban hành kèm theo Quyết định số 37/2006/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Thông tư số 04/2011/TT-BGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

Phụ lục 1
Mẫu giấy phép lái tàu
(Ban hành kèm theo Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Mặt trước

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI **CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM** Ảnh (3 x 4 cm) *Số giấy phép.....*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **GIẤY PHÉP** **LÁI.....** **Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam** Cấp cho:..... Ngày sinh:..... Nơi công tác:..... *Ngày cấp:...../...../.....* *Ngày hết hạn:...../...../.....*

2. Mặt sau

CHÚ Ý Người được cấp giấy phép phải: 1. Mang theo giấy phép khi lái phương tiện giao thông đường sắt. 2. Giữ gìn bảo quản không để nhàu nát, tẩy xóa giấy phép. Nếu nhàu nát, tẩy xóa, giấy phép không có giá trị.	**CỤC TRƯỞNG/HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC CỤC TRƯỞNG ỦY QUYỀN KÝ** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

3. Quy cách

a) Kích thước khung: 66 mm x 94 mm;

b) Tiêu đề "Giấy phép lái..." in hoa màu đỏ, các chữ khác màu xanh;

c) Chất liệu giấy tất, màu trắng, có in chữ "Cục Đường sắt Việt Nam" mờ màu vàng;

d) Các dòng chữ khi cấp giấy phép phải dùng chữ đánh máy hoặc in vi tính;

đ) Sau khi được ký, dán ảnh, đóng dấu nổi và dấu đỏ, giấy phép phải được ép plastic trước khi trao cho người được cấp.

Phụ lục 2

Nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ và cấp thẻ sát hạch viên lái tàu

(Ban hành kèm theo Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	**Nội dung bồi dưỡng**	**Thời gian** (giờ)
1	Kiến thức pháp luật về đường sắt	02
2	Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt	02
3	Tiêu chuẩn kỹ thuật vận hành đường sắt đô thị	02
4	Thông tư quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại giấy phép lái tàu trên đường sắt	0,5
5	Thông tư quy định nội dung, quy trình sát hạch lái tàu trên đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng và đường sắt đô thị	1,5
6	Hướng dẫn xây dựng nội dung sát hạch lý thuyết, thực hành	04
7	Đi thực tế hiện trường trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị	09
8	Tổ chức đánh giá cấp thẻ sát hạch viên lái tàu	01
	Tổng cộng	**22**

Phụ lục 3
Mẫu Đơn đề nghị sát hạch, cấp giấy phép lái tàu
(Ban hành kèm theo Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Sát hạch, cấp giấy phép lái tàu
Loại.....

Kính gửi: CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Tên tôi là:….....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại.....
Quê quán:..... .....
Nơi ở hiện nay: ..... Điện thoại:.....
Đơn vị công tác hiện nay:.....
Số Giấy CMND..... Cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....
Hiện tại có bị quản chế, cải tạo tại chỗ, đang bị khởi tố, điều tra hoặc đang thi hành án không?.....

Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng năm đến tháng năm	Công việc đảm nhiệm	Chức vụ	Nơi công tác

Đối chiếu với điều kiện dự sát hạch để được cấp giấy phép lái tàu, tôi thấy mình đủ điều kiện để tham dự sát hạch cấp giấy phép lái tàu.

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xem xét, để tôi được tham dự sát hạch cấp giấy phép lái tàu loại:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4
Văn bản đề nghị sát hạch, cấp giấy phép lái tàu
(Ban hành kèm theo Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

ĐƠN VỊ:..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *...., ngày... tháng... năm...*

Kính gửi: Cục Đường sắt Việt Nam

Căn cứ Thông tư số /2015/TT-BGTVT ngày tháng năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt,

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu cho các cá nhân theo danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn chuyên ngành đào tạo	Kinh nghiệm công tác	Ghi chú

(Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 5
Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu
(Ban hành kèm theo Thông tư số 76/2015/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại giấy phép lái tàu
Loại.....

Kính gửi: CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Tên tôi là:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm..... tại.....
Quê quán:.....
Nơi ở hiện nay:..... Điện thoại:.....
Đơn vị công tác hiện nay:.....
Số Giấy CMND..... Cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....
Hiện tại có bị quản chế, cải tạo tại chỗ, đang bị khởi tố, điều tra hoặc đang thi hành án không?.....
Tôi đã được Cục Đường sắt Việt Nam cấp giấy phép lái tàu:
Loại giấy phép:.....
Số giấy phép:.....
Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xét, cấp lại cho tôi giấy phép lái tàu:
Loại:.....
Lý do:.....
Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý người đăng ký dự sát hạch
Ông (Bà):..... là lái tàu hiện đang công tác tại:.....
Giấy phép lái tàu của ông (bà):.....
(nêu lý do cấp lại). Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam cấp lại giấy phép lái tàu.
....., ngày..... tháng..... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)